TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày: 23/01/2018

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Trong các ngày 22 và 23 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp H, xã TLT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố E, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Ngày 15/01/2017 âm lịch, bà C có vay của bà số tiền là 360.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng. Đến nay bà C đã trả cho bà được 24.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 07/4/2017 trả 10.000.000 đồng, ngày 21/4/2017 trả 8.000.000 đồng, ngày 04/5/2017 trả 6.000.000 đồng và còn nợ lại bà số tiền 336.000.000 đồng. Mặc dù bà có yêu cầu nhiều lần nhưng bà C không trả cho bà số tiền này.

Ngoài ra, bà C có tham gia 07 dây hụi do bà làm chủ, cụ thể gồm:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 10/09/2015, gồm 21 phần, bà C tham gia 05 phần, đã hốt 05 phần hụi với số tiền là 145.030.000 đồng, cụ thể: Ngày 15/9/2015 hốt được số tiền 29.000.000 đồng, ngày 15/10/2015 hốt được số tiền 27.600.000 đồng, ngày 15/11/2015 hốt được số tiền 28.200.000 đồng, ngày 15/12/2015 hốt được số tiền 29.480.000 đồng, ngày 15/02/2016 hốt được số tiền 30.750.000 đồng. Từ ngày 15/02/2016 đến nay bà C chưa đóng tiền hụi cho bà.

Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 25/12/2015, gồm 17 phần, bà C tham gia 05 phần, đã hốt 05 phần hụi với số tiền là 120.400.000 đồng, cụ thể: Ngày 30/12/2015 hốt

được số tiền 23.000.000 đồng, ngày 30/01/2016 hốt được số tiền 22.750.000 đồng, ngày 30/3/2016 hốt được số tiền 23.850.000 đồng, ngày 30/4/2016 hốt được số tiền 23.400.000 đồng, ngày 30/8/2016 hốt được số tiền 27.400.000 đồng. Từ ngày 30/8/2016 đến nay bà C chưa đóng tiền hụi cho bà.

Dây hụi thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 06/10/2015, gồm 18 phần, bà C tham gia 04 phần, đã hốt 04 phần hụi với số tiền là 49.150.000 đồng, cụ thể: Ngày 11/11/2015 hốt được số tiền 12.020.000 đồng, ngày 11/12/2015 hốt được số tiền 12.300.000 đồng, ngày 11/01/2016 hốt được số tiền 12.580.000 đồng, ngày 11/11/2015 hốt được số tiền 12.250.000 đồng. Từ ngày 11/01/2016 đến nay, bà C chưa đóng tiền hụi cho bà.

Dây hụi thứ tư: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 06/12/2015, gồm 21 phần, bà C tham gia 09 phần, đã hốt 09 phần hụi với số tiền là 139.520.000 đồng, cụ thể: Ngày 11/7/2016 hốt được số tiền 17.030.000 đồng, ngày 11/02/2016 hốt được số tiền 14.540.000 đồng, ngày 11/3/2016 hốt được số tiền 14.740.000 đồng, ngày 11/02/2016 hốt được số tiền 14.540.000 đồng, ngày 11/01/2016 hốt được số tiền 14.225.000 đồng, ngày 11/02/2016 hốt được số tiền 14.460.000 đồng, ngày 11/3/2016 hốt được số tiền 14.740.000 đồng, ngày 11/8/2016 hốt được số tiền 14.800.000 đồng, ngày 11/6/2016 hốt được số tiền 15.860.000 đồng. Từ ngày 11/8/2016 đến nay, bà C chưa đóng tiền hụi cho bà.

Dây hụi thứ năm: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 16/01/2016, gồm 20 phần, bà C tham gia 04 phần, đã hốt 04 phần hụi với số tiền là 57.520.000 đồng, cụ thể: ngày 21/02/2016 hốt được số tiền 13.460.000 đồng, ngày 21/3/2016 hốt được số tiền 13.740.000 đồng, ngày 21/4/2016 hốt được số tiền 14.020.000 đồng, ngày 21/9/2016 hốt được số tiền 16.300.000 đồng. Từ ngày 21/9/2016 đến nay, bà C chưa đóng tiền hụi cho bà.

Dây hụi thứ sáu: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 16/02/2016, gồm 18 phần, bà C tham gia 04 phần, đã hốt 04 phần hụi với số tiền là 52.460.000 đồng, cụ thể: ngày 21/3/2016 hốt được số tiền 12.020.000 đồng, ngày 21/5/2016 hốt được số tiền 13.000.000 đồng, ngày 21/6/2016 hốt được số tiền 13.250.000 đồng, ngày 21/8/2016 hốt được số tiền 14.190.000 đồng. Từ ngày 21/8/2016 đến nay, bà C chưa đóng tiền hụi cho bà.

Dây hụi thứ bảy: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 06/03/2016, gồm 17 phần, bà C tham gia 04 phần, đã hốt 04 phần hụi với số tiền là 48.280.000 đồng, cụ thể: ngày 11/4/2016 hốt được số tiền 11.300.000 đồng, ngày 11/6/2016 hốt được số tiền 12.120.000 đồng, ngày 11/5/2016 hốt được số tiền 11.860.000 đồng, ngày 11/3/2016 hốt được số tiền 13.000.000 đồng. Từ ngày 11/6/2016 đến nay, bà C chưa đóng tiền hụi cho bà.

Tổng cộng tất cả các dây hụi trên, bà C còn phải đóng cho bà 613.260.000 đồng. Nhưng đến nay bà C không đóng cho bà số tiền này.

Ngày 15/01/2017, bà C có viết biên bản thừa nhận có mượn bà số tiền 360.000.000 đồng, hẹn 03 tháng trả hết vốn và thừa nhận có nợ bà số tiền hụi là 700.000.000 đồng. Đến nay đã lâu nhưng bà C vẫn không trả cho bà số tiền trên mặc dù bà đã yêu cầu nhiều lần nên nay bà khởi kiện yêu cầu bà C trả cho bà số tiền tổng cộng là 1.036.000.000 đồng, cụ thể: số nợ vay là 336.000.000 đồng, không tính lãi; số nợ hụi là 700.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 613.260.000 đồng và tiền lãi là 86.740.000 đồng tính đến ngày 15/01/2017).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà C đến để tiến hành hòa giải nhưng bà C vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà C có mượn tiền và có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ. Ngày 15/01/2017, bà C có viết biên nhận thừa nhận có mượn bà L số tiền 360.000.000 đồng, hẹn 03 tháng sau sẽ trả hết vốn và thừa nhận có nợ số tiền hụi của bà L là 700.000.000 đồng. Đến nay đã quá lâu nhưng bà C vẫn không trả cho bà L số tiền trên nên bà L khởi kiện.

Xét quan hệ tranh chấp giữa bà L và bà C là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp nợ hụi, bị đơn bà C hiện đang sinh sống tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà C đến để tiến hành hòa giải nhưng bà C vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà C vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đối với số tiền vay: Theo biên nhận ngày 15/01/2017 thì bà C thừa nhận có mượn bà L số tiền 360.000.000 đồng, hẹn 03 tháng sau sẽ trả hết vốn. Đến nay, bà C đã trả cho bà L được 24.000.000 đồng (ngày 07/4/2017 trả 10.000.000 đồng, ngày 21/4/2017 trả 8.000.000 đồng, ngày 04/5/2017 trả 6.000.000 đồng), còn nợ lại 336.000.000 đồng đến nay chưa trả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bà C đến để tiến hành hòa giải nhưng bà C vẫn cố tình không đến. Như vậy, căn cứ vào biên nhận ngày 15/01/2017, bà L khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền 336.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Ghi nhận việc bà L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Đối với số tiền hụi: Theo biên nhận ngày 15/01/2017 thì bà C thừa nhận có nợ số tiền hụi của bà L là 700.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà L cho rằng trong 700.000.000 đồng trên có 613.260.000 đồng tiền gốc và 86.740.000 đồng tiền lãi. Đối với tiền gốc, bà L chứng minh được việc giữa hai bên có việc chơi hụi, chứng minh được số tiền mà bà C còn phải đóng cho bà là 613.260.000 đồng.

Đối với số tiền lãi, bà L không chứng minh được số tiền lãi bà yêu cầu là 86.740.000 đồng. Theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự thì bà L có quyền yêu cầu tính lãi đối với số tiền 613.260.000 đồng, mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm. Cụ thể từng dây hụi, số tiền lãi được tính như sau: Dây hụi thứ nhất, số tiền lãi là 145.030.000 đồng x 20%/năm x 11 tháng (từ ngày 15/02/2016 đến ngày 15/01/2017) = 26.589.000 đồng; Dây hụi thứ hai, số tiền lãi là 120.400.000 đồng x 20%/năm x 04 tháng 15 ngày (từ ngày 30/8/2016 đến ngày 15/01/2017) = 9.030.000 đồng; Dây hụi thứ ba, số tiền lãi là 49.150.000 đồng x 20%/năm x 12 tháng 04 ngày (từ ngày 11/01/2016 đến ngày 15/01/2017) = 9.938.000 đồng; Dây hụi thứ tư, số tiền lãi là 139.520.000 đồng x 20%/năm x 05 tháng 04 ngày (từ ngày 11/8/2016 đến ngày 15/01/2017); Dây hụi thứ năm, số tiền lãi là 57.520.000 đồng x 20%/năm x 03 tháng 25 ngày (từ ngày 21/9/2016 đến ngày 15/01/2017) = 3.664.000 đồng; Dây hụi thứ sáu, số tiền lãi là 52.460.000 đồng x 20%/năm x 04 tháng 25 ngày (từ ngày 21/8/2016 đến ngày 15/01/2017) = 4.216.000 đồng; Dây hụi thứ bảy, số tiền lãi là 48.280.000 đồng x 20%/năm x 07 tháng 04 ngày (từ ngày 11/6/2016 đến ngày 15/01/2017) = 5.739.000 đồng. Tổng số tiền lãi là 71.109.000 đồng. Tòa án chỉ chấp nhận số tiền lãi là 71.109.000 đồng. Như vậy, bà C có trách nhiệm trả cho bà L tổng số tiền hụi là 684.369.000 đồng (trong đó 613.260.000 đồng tiền gốc và 71.109.000 đồng tiền lãi.

Bà L không yêu cầu chồng bà C liên đới với bà C trả cho bà số tiền nợ hụi và nợ vay trên nên được ghi nhận.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà C phải trả cho bà L tổng số tiền tổng cộng là 1.020.369.000 đồng, gồm nợ vay là

336.000.000 đồng, nợ hụi là 684.369.000 đồng (trong đó 613.260.000 đồng tiền gốc và 71.109.000 đồng tiền lãi), ghi nhận việc bà L không yêu cầu tính lãi đối với số nợ vay, không yêu cầu tính lãi đối với số nợ hụi từ ngày 15/01/2017 đến nay.

Về án phí: Do một phần yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà C phải nộp là 36.000.000 đồng = 3% (1.020.369.000 đồng – 800.000.000 đồng) = 42.611.000 đồng.

Do chỉ chấp nhận số tiền lãi là 71.109.000 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà L phải nộp là (86.740.000 đồng – 71.109.000 đồng) x 5% = 781.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định "Về Họ, hụi, biêu, phường";

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L tổng cộng số tiền là 1.020.369.000 (Một tỷ không trăm hai mươi triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn) đồng, gồm nợ vay là 336.000.000 (Ba trăm ba mươi sáu triệu) đồng, nợ hụi là 684.369.000 (Sáu trăm tám mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn) đồng (trong đó 613.260.000 (Sáu trăm mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ngàn) đồng tiền gốc và 71.109.000 (Bảy mươi mốt triệu một trăm lẻ chín ngàn) đồng tiền lãi).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu tính lãi đối với số nợ vay 336.000.000 (Ba trăm ba mươi sáu triệu) đồng.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu tính lãi đối với số nợ hụi 684.369.000 (Sáu trăm tám mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn) đồng từ ngày 16/01/2017 đến nay.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, số tiền trên chưa được thi hành thì bên phải thi hành án chưa thi hành án phải trả lãi đối với số tiền gốc chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 42.611.000 (Bốn mươi hai triệu sáu trăm mươi một ngàn) đồng bà Nguyễn Thị C phải nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 781.500 (Bảy trăm tám mươi mốt ngàn năm trăm) đồng bà Nguyễn Thị Thùy L phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013129 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền 20.758.500 (Hai mươi triệu bảy trăm băm mươi tám ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền trên.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Thùy L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị

C vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều